

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); Công văn số 13107/VP-KGVX ngày 01/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thực hiện Kế hoạch số 1254/KH-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

UBND huyện Gia Lâm ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Gia Lâm với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Đảm bảo thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và mối quan hệ xã hội, phát huy tối đa tiềm năng của trẻ; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện cho trẻ em; giảm thiểu sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận thông tin, các dịch vụ xã hội và tham gia các hoạt động xã hội của trẻ em giữa các vùng miền, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho trẻ em.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### 2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Chỉ tiêu số 1: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh cho trẻ em vào năm 2025, trong đó có 85% nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn hợp vệ sinh.
- Chỉ tiêu số 2: Phấn đấu có ít nhất 35% trẻ em nhà trẻ và 95% trẻ em mẫu giáo trong cơ sở giáo dục mầm non được tiếp cận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phát triển toàn diện.
- Chỉ tiêu số 3: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%.
- Chỉ tiêu số 4: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,8%. Không có học sinh bỏ học.
- Chỉ tiêu số 5: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở 99%. Không có học sinh bỏ học.
- Chỉ tiêu số 6: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.
- Chỉ tiêu số 7: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 70%. Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp



cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 90%.

## **2.2. Giai đoạn 2025 - 2030.**

- Chỉ tiêu số 1: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh cho trẻ em vào năm 2030, trong đó có 95% nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn hợp vệ sinh.

- Chỉ tiêu số 2: Phần đầu có ít nhất 40% trẻ em nhà trẻ và 97% trẻ em mẫu giáo trong cơ sở giáo dục mầm non được tiếp cận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phát triển toàn diện.

- Chỉ tiêu số 3: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%.

- Chỉ tiêu số 4: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,9%. Không có học sinh bỏ học.

- Chỉ tiêu số 5: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở 99,3%. Không có học sinh bỏ học.

- Chỉ tiêu số 6: Phần đầu 100% số cơ sở giáo dục có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu số 7: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 80%. Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 100%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch**

a) Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thông qua việc xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm về công tác giáo dục trẻ em; lồng ghép các chỉ tiêu về giáo dục trẻ em trong các chương trình, đề án, dự án và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực để thực hiện có hiệu quả.

b) Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra đánh giá ở các cơ sở giáo dục phổ thông; Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục; tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu.

c) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đảm bảo hiệu quả theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018, các quy định pháp luật.

### **2. Triển khai, thực hiện chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học, trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.**

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, đặc biệt quan tâm đến đối tượng trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

b) Ban hành Chỉ thị, Nghị quyết, cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực tích cực vận động trẻ em đi học, trẻ em bỏ học trở lại trường, hỗ trợ những gia đình khó khăn để trẻ em được đến trường. Đưa tiêu chí giảm tỉ lệ trẻ em bỏ học vào các Chỉ thị, Nghị quyết và xem đây là một trong các tiêu chí thi đua các cấp.

c) Duy trì, củng cố và không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương, trong đó các nhà trường thường xuyên cập nhật, tổng hợp số liệu và phân loại trẻ em có nguy cơ bỏ học để có giải pháp khắc phục kịp thời đối với từng trường hợp cụ thể. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng hiệu quả giảng dạy, khơi gợi niềm đam mê, hứng thú học tập của trẻ em.

### **3. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, hỗ trợ tâm lý trẻ em trong trường học có cơ chế phối hợp với các dịch vụ y tế, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện không có bạo lực**

a) Nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em trong trường học, phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học.

b) Xây dựng và phát triển mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, hỗ trợ tâm lý trẻ em trong trường học có sự lồng ghép, phối hợp, chuyên tuyến liên ngành, liên cấp. Xây dựng, triển khai các mô hình góp phần bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý trong trường học để nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn hỗ trợ tâm lý cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục.

d) Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em, tư vấn tâm lý cho trẻ em trường học. Hình thức truyền thông, giáo dục phù hợp với điều kiện của kinh tế - xã hội của địa phương, nhà trường, theo hướng kết hợp giữa công nghệ hiện đại và trực tiếp, truyền thống.

### **4. Tăng cường hoạt động vận động cho trẻ em**

a) Triển khai thực hiện đầy đủ chương trình môn học Giáo dục thể chất (GDTC) trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tích hợp lồng ghép các nội dung về vận động có sự tham gia của trẻ em.

b) Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao cho trẻ em theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ của trẻ em. Củng cố và phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng miền, kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của trẻ em.

c) Tổ chức phong trào dạy và học bơi, giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục phổ thông, địa phương có nhiều sông, hồ, suối, kênh, rạch, vùng bị ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai, lũ lụt.

### **5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài liệu cho các cơ sở giáo dục**

a) Xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ em khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; xây dựng chương trình, sách giáo khoa cho trẻ em khuyết tật; hỗ trợ kinh phí cho trẻ em thuộc diện chính sách, trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.



b) Rà soát hiện trạng công trình nước sạch và khu vệ sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đề xuất kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương tăng cường nguồn lực để đảm bảo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có đủ công trình vệ sinh và nước sạch đáp ứng cho trẻ em.

c) Rà soát danh mục nhu cầu đầu tư bổ sung phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, khối phòng phục vụ học tập hiện có tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Chú trọng tới cơ sở hạ tầng và tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với trẻ em khuyết tật.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.
- Nguồn chi thường xuyên của cơ sở giáo dục.
- Các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

Là đầu mối tham mưu Lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của Ngành Giáo dục và chỉ đạo, hướng dẫn các trường mầm non, tiểu học và THCS trong huyện triển khai, thực hiện các chỉ tiêu đặt ra.

- Hằng năm, có hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, Ngành trên địa bàn huyện triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm.

- Phối hợp, lồng ghép kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Kế hoạch tại các địa phương; hằng năm báo cáo lãnh đạo UBND huyện và tổng kết báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Chương trình 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; 2025 - 2030.

**2. Đối với các Ban, Ngành trên địa bàn huyện triển khai thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch; phối hợp xây dựng báo cáo lãnh đạo UBND huyện và báo cáo Sở GD&ĐT Hà Nội theo quy định, cụ thể:**

- **Ban Quản lý dự án huyện:** hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu số 1.  
- **Phòng GD&ĐT:** hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu số 2, số 3, số 4, số 5, số 6 và số 7.

- **Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện:** hướng dẫn trong việc triển khai kiểm tra thực hiện các quy định của Luật Trẻ em và pháp luật liên quan đến trẻ em.

- **Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** phối hợp, hướng dẫn việc lập dự toán và bảo đảm kinh phí hằng năm để thực hiện nhiệm vụ theo quy định (bắt đầu từ năm 2022).

#### **3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện**

a) Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu của Kế hoạch.

b) Xây dựng Chương trình thực hiện từng năm và giai đoạn 2021 - 2025; 2025 - 2030 tại đơn vị; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của huyện.

c) Triển khai thực hiện Kế hoạch trong từng năm học. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch vào 25/5 hằng năm về Phòng GD&ĐT huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở GD&ĐT Hà Nội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của ngành Giáo dục huyện Gia Lâm. UBND huyện yêu cầu các ban, ngành, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai, thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao. / *m*

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội/ để báo cáo;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện/ để báo cáo;
- Đ/c Nguyễn Đức Hồng - PCT UBND huyện;
- Các Ban, Ngành trên địa bàn huyện/ để phối hợp;
- Các trường MN, TH, THCS/ để thực hiện;
- Lưu VT, GD&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hồng**